Tiếng Trung YiXin

第二课练习

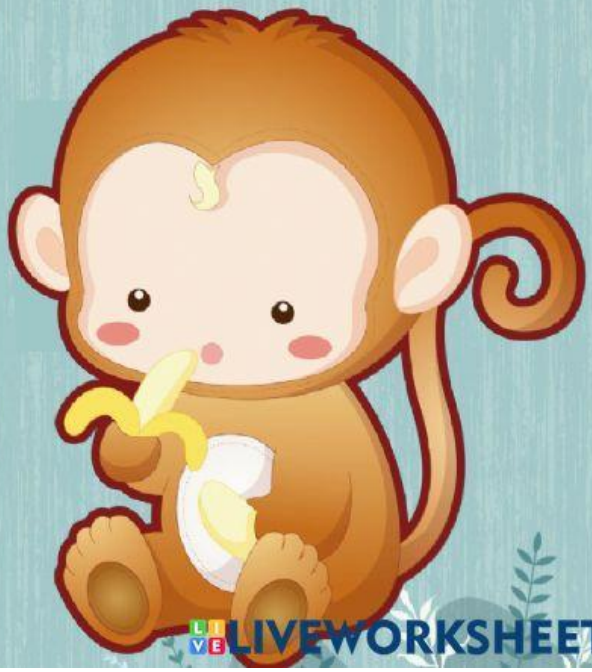

LIVEWORKSHEETS

Tiếng Trung YiXin
1. 结合部件
KẾT HỢP CÁC BỘ PHẬN SAU THÀNH
CHỮ HÁN HOÀN CHỈNH
2. 朗读句子
ĐỌC TO CÂU XUẤT HIỆN TRÊN MÀN HÌNH
LIVEWORKSHEETS

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

1. Chọn các chữ Hán bao gồm các bộ phận đã cho
   (có thể chọn nhiều đáp án)

2. Đọc to và nhấp vào micro để thu âm các câu màu xanh lá tương ứng với đáp án bạn chọn.

LIVEWORKSHEETS

Tiếng Trung YiXin

你 亻 心

A. 你

B. 您

C. 们

你好。

您贵姓？

你们好。

LIVEWORKSHEETS

也 女 亻

A. 好	老师好。
B. 他	他1999年出生。
C. 也	我也20岁。
D. 她	她多大？

g Trung YiXin
LIVEWORKSHEETS

Trung YiXin

口 山 夕

A. 岁

B. 名

C. 多

D. 叫

你几岁？

你叫什么名字？

您多大年纪？

我叫高山。

LIVEWORKSHEETS

Tiếng Trung YiXin

子 宀 女

A. 好

B. 字

C. 她

您好。

他叫什么名字？

她哪年出生？

LIVEWORKSHEETS